TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng và bầ Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên toà: bà Lê Hải Sâm - Thư ký TAND huyện Diễn Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: ông Lê Đại – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 26/6/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 19/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Vũ Thị B; Vợ: Vũ Thị H1, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ bảy; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ kể ngày 29/11/2022 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An n; Nơi thường trú: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H1; Vợ, con:

chưa có; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ kể ngày 29/11/2022 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Văn T1**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Lê Thị B1; Vợ, con: Đặng Thị Th, có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ kể ngày 29/11/2022 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, Trần Văn T và Trần Văn H đang bán cá tại Cảng cá thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì Trần Văn T1 đi đến và lấy 01 (Một) chiếc khay đựng cá bằng nhựa, màu trắng đục tại vị trí bán cá của gia đình Trần Văn T rồi đưa về để tại vị trí bán cá của gia đình T1 vì cho rằng chiếc khay cá trên là của gia đình T1 đã bị thất lạc trước đó. Thấy Trần Văn T1 lấy khay của gia đình mình nên H đi đến chỗ gia đình T1 đang bán cá và lấy lại chiếc khay trên. Sau đó, T đi đến nói chuyện với T1 thì hai bên xảy ra cãi nhau, Trần Văn T dùng tay phải đấm 01 (Một) phát trúng vào phía bên trái vùng mặt T1. Lúc này, T1 cũng dùng tay phải đấm lại 01 (Một) phát trúng vào phía bên trái vùng mặt của Trung rồi bỏ chạy. Trần Văn T và Trần Văn H đuổi theo dùng tay đấm nhiều phát trúng vào người T1, sau đó H dùng 01 (Một) chiếc mũ cối, màu xanh đánh 01 (Một) phát trúng vào người T1. Lúc này, T1 lấy 01 (Một) chiếc khay nhựa, màu đỏ nhạt, kích thước khoảng (55 x 39 x 12) cm tại vị trí hai bên đang đánh nhau rồi đánh 01 (Một) phát trúng vào đầu T. Quá trình hai bên giằng co, Trần Văn T và Trần Văn H dùng tay đánh nhiều phát vào người T1; đồng thời T1 cũng dùng tay đánh nhiều phát về phía người T và H. Lúc này, mọi người đi đến ôm can ngăn nhưng các đối tượng vẫn thách thức nhau. Sau đó, Trần Văn H đi đến chiếc xe ô tô

tải nhãn hiệu HUYNDAI, sơn màu trắng, biển kiểm soát 37C - 394.81 đang dừng bên Lạch và lấy trong ca bin 01 (Một) đoạn kim loại, màu xám, dạng hình trụ, dài khoảng 100 cm rồi chạy đến để đánh T1 nhưng được mọi người ôm can ngăn. Khi mọi người không ôm can ngăn nữa thì H chạy đến đánh T1 nhưng được mọi người tiếp tục ôm can ngăn. Lúc này, Trần Văn T đi đến chiếc xe ô tô trên lấy trong ca bin 01 (Một) chiếc móc bằng kim loại, màu trắng xám, dài khoảng 100 cm để đánh T1 nhưng được mọi người ôm can ngăn. Lúc này, Trần Văn H giằng ra và chạy đến lấy 01 (Một) chiếc khay nhựa, màu đỏ, kích thước (57 x 39 x 12,5) cm của gia đình T1 rồi dùng hai tay giơ lên đánh 01 (Một) phát từ trên xuống dưới trúng vào đầu T1 làm chiếc khay bị văng ra thì H tiếp tục dùng tay phải đấm 01 (Một) phát trúng vào đầu T1. Sau đó, mọi người đến ôm can ngăn thì các đối tượng đi về nhà.

Sau khi về nhà khoảng 10 phút, do bị đau và bức xúc trước hành động của Trần Văn T1 nên Trần Văn T đi đến nhà T1 để đe dọa T1; trước khi đi, T lấy trong phòng bếp 01 (Một) chiếc dao dài khoảng 15 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng xám, loại dao một lưỡi sắc một lưỡi bằng, đầu lưỡi nhọn rồi để trong túi quần phía trước bên phải của Trung. Khi Trung điều khiển xe mô tô ra đến cổng thì Trần Văn H hỏi T: "Bố đi đâu đó?" thì T trả lời: "Lên nhà thằng T1". Lúc này, H sợ T bị đánh nên xin T cho H đi cùng, T đồng ý. Khi đến trước nhà T1 thì T và H đứng phía ngoài, còn T1 đứng trong sân nhà, hai bên chỉ chửi và thách thức nhau, không xảy ra việc đánh nhau. Sau đó, T lấy chiếc dao trên ra và đe dọa T1: "Tao chém chết cha mày". Thấy Trần văn T và Trần Văn H chửi, đe dọa T1 thì hàng xóm đến can ngăn. Lúc này anh Trần Văn Th là anh trai và trú cùng xóm với T đi đến nhưng được hàng xóm can ngăn nên T, H và anh Th đi về nhà. Trên đường về, H nói T đưa chiếc dao trên cho H và H đã vứt chiếc dao xuống sông đoạn chảy qua xóm Y, xã D, huyện Diễn Châu.

Ngày 02/10/2022, Trần Văn T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 21/11/2022, Trần Văn T1 có đơn đề nghị giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 588 ngày 25/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nghệ An về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Trần Văn T1 hiện tại là 0% (Không phần trăm).

Về tạm giữ và xử lý vật chứng: - 01 (Một) khay nhựa màu đỏ, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm; 01 (Một) khay nhựa màu trắng, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm, có đánh dấu sơn vàng đen và 01 (Một) chiếc mũ cối nhãn hiệu TIẾN LINH, màu xanh, đều đã qua sử dụng. Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

- 01 (Một) chiếc USB nhãn hiệu TEAM GROUP, dung lượng 8 Gb, vỏ ngoài màu trắng, USB đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư theo quy định chuyển hóa thành tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc khay nhựa, màu đỏ nhạt, kích thước khoảng (55 x 39 x 12)cm, khay nhựa; 01 đoạn kim loại, màu xám, dạng hình trụ, dài khoảng 100cm; 01 chiếc móc bằng kim loại, màu trắng xám, dài khoảng 100cm và 01 chiếc dao dài khoảng 15cm, cán bằng nhựa đen, lưỡi bằng kim loại trắng xám, loại dao một lưỡi sắc một lưỡi bằng, đầu lưỡi nhọn, đều đã qua sử dụng; Quá trình điều tra xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được;

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Văn T1 đã bồi thường cho nhau thiệt hại về tài sản và sức khỏe, không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-DC ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Văn T1về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T và Trần Văn H từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo; thời hạn thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo; thời hạn thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) khay nhựa màu đỏ, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm; 01 (Một)

khay nhựa màu trắng, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm, có đánh dấu sơn vàng đen và 01 (Một) chiếc mũ cối nhãn hiệu TIẾN LINH, màu xanh, đều đã qua sử dụng là công cụ phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét.

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại khu vực Cảng cá thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Do mâu thuẫn cá nhân; Trần Văn (sử dụng chiếc móc bằng kim loại), Trần Văn Hiếu (sử dụng mũ cối, đoạn kim loại màu trắng xám; khay nhựa) và Trần Văn T1 (sử dụng khay nhựa) có hành vi chửi bới, rượt đuổi, đánh nhau trong khu vực buôn bán đông người; gây mất an ninh, an toàn nơi công cộng và gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia buôn bán cũng như nhân dân xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Như vậy, hành vi mà Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Văn T thự1c hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn; hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xét xử nghiêm. Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Trần Văn T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và được UBND xã D tặng giấy khen năm 2016; bị cáo Trần Văn H được UBND xã D tặng giấy khen năm 2018 nên còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 54 và điều 65 của BLHS xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt bị truy tố và cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương với mức xử phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân của các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, không ai có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: vật chứng gồm: 01 (Một) khay nhựa màu đỏ, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm; 01 (Một) khay nhựa màu trắng, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm, có đánh dấu sơn vàng đen và 01 (Một) chiếc mũ cối nhãn hiệu TIẾN LINH, màu xanh, đều đã qua sử dụng là công cụ phạm tội hiện có tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.5]. Đối với thương tích của Trần Văn T1 do Trần Văn H, Trần Văn T gây ra thương tích 0% (Không phần trăm) nên hành vi của Trần Văn T, Trần Văn H không cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Xử phạt Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2023).

- Xử phạt Trần Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2023).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn T1 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2023).

Giao các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn H và Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 (Một) khay nhựa màu đỏ, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) khay nhựa màu trắng, kích thước (57 x 39 x 12,5)cm, có đánh dấu sơn vàng đen, đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc mũ cối nhãn hiệu TIẾN LINH, màu xanh,

đã qua sử dụng. Vật chứng hiện có tại kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Phiếu nhập kho số NK0123 ngày 05/7/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn T; Trần Văn H và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung